

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 4 – 2024

V/v : “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga và ông Nguyễn Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh – kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà HL Byă, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông YB KPor, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà HL Byă trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà HL Byă và ông YB KPor chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2018 đến nay, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn.

Trong thời gian sống với nhau, vợ chồng hầu như không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do ông YB hay uống rượu say xỉn, gây sự vô cớ đánh

đập bà thậm tệ, thậm chí bà phải đi bệnh viện điều trị. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã về vấn đề kinh tế gia đình, ông YB không lo làm ăn, chơi bời thâu đêm suốt sáng, không quan tâm vợ con. Năm 2021, ông YB đánh bà nên bà bỏ về nhà mẹ đẻ cùng buôn sinh sống cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà HL Byă yêu cầu Toà án tuyên bố bà và ông YB KPor không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông YB và bà HL có 1 con chung là cháu HR Byă, sinh ngày 21 – 01 – 2019.

Từ khi cháu sinh ra cho đến nay được bà HL chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu còn nhỏ lại là con gái nên bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu HR Byă cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Bà HL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những người làm chứng trình bày: Bà HL và ông YB chung sống với nhau từ khoảng năm 2018. Chung sống được khoảng 02 - 03 năm sau thì hai vợ chồng không ở với nhau nữa.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Bà HL và ông YB KPor chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn. Ông YB vẫn đang làm ăn, sinh sống tại Buôn C, xã D, huyện K. Bà HL và ông YB không còn chung sống với nhau, ông YB bỏ về nhà mẹ (bà HB KPor – còn gọi là M) cùng buôn C, xã D sinh sống cho đến nay. Cháu HR Byă hiện đang ở cùng bà HL, điều kiện ăn, ở, học hành của cháu vẫn được đảm bảo đầy đủ.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông YB KPor nhưng ông không lên Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà HL Byă.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà HL Byă có đơn xin xét xử vắng mặt, ông YB KPor vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 14; Điều 53, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 về thu phí, lệ phí, án phí. Đề nghị:

Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà HL Byă và ông YB KPor.

Về con chung: Đề nghị giao cháu HR Byă, sinh ngày 21 – 01 – 2019 cho bà HL Byă trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ông YB KPor và bà HL Byă có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Bà HL Byă khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông YB KPor, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy ông YB KPor và bà HL Byă chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì quan hệ hôn nhân không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình. Nay bà HL Byă yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông YB KPor là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: xét thấy ông YB KPor và bà HL Byă có một con chung là cháu HR Byă, sinh ngày 21 – 01 – 2019. Cháu HR Byă còn nhỏ lại là con gái, cháu cần có sự chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ, cháu ở với mẹ từ khi sinh ra cho

đến nay. Mặt khác, ông YB KPor không có ý kiến, yêu cầu gì đối với việc bà HL có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu HR Byă. Do đó, cần giao cháu HR Byă cho bà HL trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất cho cháu các điều kiện ăn, ở, học hành cũng như được chăm sóc, giáo dục tốt nhất.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Bà HL Byă không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà HL Byă phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà HL Byă là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bà đã có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà HL Byă.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà HL Byă. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà HL Byă và ông YB KPor.

2. Giao cháu HR Byă, sinh ngày 21 – 01 – 2019, cho bà HL Byă trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bà HL Byă cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông YB KPor thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà HL Byă .

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện K
- Các ĐS
- THADS huyện K
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tâm